TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Bình.

+ Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

TRỊNH THỊ L (Tên gọi khác: TT), sinh năm 1976 tại Ninh Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ch và bà Dương Thị H. Có chồng là Mai Văn Th và bốn người con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/02/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm phạm đến sức khỏe của người khác", với số tiền 2.500.000 đồng;

- Ngày 21/4/2022, bị Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện có khả năng sát thương", với số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 29/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1969; Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 09, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
2. Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1992; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 09, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
3. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1996; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
4. Ông Đàm Minh Th, sinh năm 1979; Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 10, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
5. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1967; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 10, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
6. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1986; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 01, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
7. Bà Văn Thị Diễm H, sinh năm 1985; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
8. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1967; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
9. Bà Trần Thị L, sinh năm 1991; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
10. Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1969; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
11. Bà Trần Thị Xuân Th2, sinh năm 1994; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 08, phường Mỹ Đông, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
12. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
13. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
14. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 10, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

15. Bà Trần Thị Ph1, sinh năm 1981; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
16. Ông Mai Văn Lượm E, sinh năm 1990; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
17. Ông Mai Văn Th (D), sinh năm 1986; Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 03, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Người làm chứng: Bà Dương Thị H, sinh năm 1946; Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, trên địa bàn TP. P, Trịnh Thị L đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chủ yếu là người dân sinh sống trên địa bàn phường ĐH, nhiều người không còn khả năng trả tiền lãi đã bỏ đi khỏi địa phương. Khi cần vay tiền, người vay đến gặp L để thỏa thuận, không thế chấp tài sản, không làm hợp đồng. Người vay đóng lãi hàng ngày hoặc khoảng 05 đến 10 ngày thì đem tiền đến đưa cho L hoặc gửi cho bà Dương Thị H *(sinh năm: 1946, trú tại: Khu phố 5, phường ĐH, TP. P là mẹ của L)*. Số tiền cho vay từ 1.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng, lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 09%/tháng đến 30%/tháng. Để quản lý, theo dõi việc cho vay L dùng 02 cuốn sổ và 02 vở học sinh để ghi tên người vay, số tiền vay, ngày tháng vay và theo dõi người vay đóng tiền lãi theo ngày.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Trịnh Thị L tạm giữ: 01 vở học sinh, hiệu Bút Cầu, bên trong có 25 trang luôn bìa, có ghi chữ và số, có chữ ký xác nhận của Trịnh Thị L; 01 vở học sinh, hiệu Bút Cầu, có chữ "Siêu Vip" màu vàng, bên trong có 33 trang luôn bìa, có ghi chữ và số, có chữ ký xác nhận của Trịnh Thị L; 01 cuốn sổ, màu đỏ trên bìa in chữ "Hong Ha H7", bên trong có 05 trang giấy có ghi chữ và số, có chữ ký của Trịnh Thị L; 01 cuốn sổ, màu đỏ trên bìa in chữ "Hong Ha H9", bên trong có 11 trang có ghi chữ và số có chữ ký của Trịnh Thị L; 09 phiếu thu của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 10 tờ giấy đề nghị thu nợ của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 01 cây dao (dạng mã tấu), màu đen, bằng kim loại, dài 81cm; 01 cây dao (dạng mã tấu), bằng kim loại, màu đen, dài 82cm; 01 cây dao (dạng kiếm nhật), bằng kim loại, dài 98cm, kèm theo bao màu vàng đen; 01 cây dao (dạng dao găm), bằng kim loại, dài 35cm, kèm

theo bao da màu nâu; 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2020/4770494/HDTC ngày 27/11/2020; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số: 9704050601307155 mang tên Trịnh Thị L; Số tiền: 76.600.000 đồng; 01 dao tự chế, dài 120cm; 01 dao tự chế, dài 119cm; 01 dao tự chế, dài 125cm; 01 dao tự chế, dài 127cm; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số: 0948177217, 0393191231; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, gắn sim số: 0945470171.

Quá trình điều tra, Trịnh Thị L khai nhận đã cho rất nhiều người trên địa bàn TP. P vay tiền. Tuy nhiên qua điều tra, xác minh thì có nhiều người không có mặt tại địa phương hoặc đã chết hoặc người vay không nhớ rõ thời gian vay, lãi suất, số tiền lãi đã đóng.

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 7, Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" thì xác định: Trịnh Thị L đã cho 15 người vay, với tổng số tiền là 342.000.000 đồng, thu lợi bất chính 785.963.889 đồng *(Bảng thống kê người vay đối với những khoản tiền vay chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Bảng phụ lục 4)*.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 vở học sinh, hiệu Bút Cầu, bên trong có 25 trang luôn bìa, có ghi chữ và số, có chữ ký xác nhận của Trịnh Thị L; 01 vở học sinh, hiệu Bút Cầu, có chữ "Siêu Vip" màu vàng, bên trong có 33 trang luôn bìa, có ghi chữ và số, có chữ ký xác nhận của Trịnh Thị L; 01 cuốn sổ, màu đỏ trên bìa in chữ "Hong Ha H7", bên trong có 05 trang giấy có ghi chữ và số, có chữ ký của Trịnh Thị L; 01 cuốn sổ, màu đỏ trên bìa in chữ "Hong Ha H9", bên trong có 11 trang có ghi chữ và số có chữ ký của Trịnh Thị L. Đây là tài liệu để quản lý, theo dõi việc cho vay của Trịnh Thị L *(Kèm theo hồ sơ vụ án)*.

- 09 phiếu thu của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 10 tờ giấy đề nghị thu nợ của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2020/4770494/HDTC ngày 27/11/2020; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số: 9704050601307155 mang tên Trịnh Thị L, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Trịnh Thị L.

- Quá trình điều tra xác định: Số tiền: 76.600.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số: 0948177217, 0393191231 của Mai Văn Th *(sinh năm: 1986, trú tại: Khu phố 3, phường ĐH, TP. P là chồng của Trịnh Thị L),*

Th không biết, không tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng của L. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý và trao trả lại 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số: 0948177217, 0393191231 cho Th. Đối với số tiền 76.600.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử trao trả lại cho Th.

- Đối với 01 cây dao (dạng mã tấu), màu đen, bằng kim loại, dài 81cm; 01 cây dao (dạng mã tấu), bằng kim loại, màu đen, dài 82cm; 01 cây dao (dạng kiếm nhật), bằng kim loại, dài 98cm, kèm theo bao màu vàng đen; 01 cây dao (dạng dao găm), bằng kim loại, dài 35cm, kèm theo bao da màu nâu; 01 dao tự chế, dài 120cm; 01 dao tự chế, dài 119cm; 01 dao tự chế, dài 125cm; 01 dao tự chế, dài 127cm. Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng nêu trên để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Thị L về hành vi "Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương".

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, gắn sim số: 0945470171 của Trịnh Thị L. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về dân sự:

Quá trình điều tra:

Bà Nguyễn Thị Xuân M yêu cầu Trịnh Thị L trả lại số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền 168.355.555 đồng. Căn cứ Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" thì việc yêu cầu của bà Mai là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Buộc Trịnh Thị L phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho: bà Văn Thị Diễm H số tiền 181.111 đồng; bà Trần Thị Xuân Th2 số tiền 36.691.666 đồng; bà Nguyễn Thị B số tiền 920.000 đồng; bà Trần Thị Ph1 số tiền 7.083.333 đồng. Những người còn lại không có yêu cầu nhận lại số tiền lãi đã thu vượt quá quy định.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSPRTC ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trịnh Thị L (TT) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Xuân M, ông Đàm Minh Th thừa nhận số tiền vay, thời gian vay, lãi suất, số tiền đã trả như bảng phụ lục số 04 thống kê những người vay đối với khoảng tiền vay chưa hết thời hiệu xử phạt được công khai tại

phiên tòa. Bà Nguyễn Thị Xuân M thừa nhận: ông Dương Văn Ph (con của bà M) vay tiền của Trịnh Thị L số tiền 50.000.000 đồng, trả lãi từ tháng 5/2019 đến cuối năm 2019 với số tiền thu lợi bất chính là 113.333.333 đồng, sau đó ông Ph không trả nổi nữa, bỏ địa phương đi, bà M trả thay từ khoảng đầu năm 2020 đến tháng 01/2022 với số tiền thu lợi bất chính là 55.022.222 đồng, hiện bà M, ông Ph chưa trả tiền gốc. Bà Nguyễn Thị Xuân M đề nghị trả lại số tiền thu lợi bất chính cho bà M, ông Ph. Ông Đàm Minh Th thừa nhận: chưa trả số tiền gốc 80.000.000 đồng và vẫn giữ nguyên ý kiến về việc không yêu cầu Trịnh Thị L trả lại số tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi) khoản 1 Điều 51, Điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 09 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, gắn sim số: 0945470171 của Trịnh Thị L. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc Trịnh Thị L phải giao nộp số tiền số tiền 56.181.111 đồng là số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự.

+ Buộc ông Dương Văn Ph nộp số tiền 50.000.000 đồng; bà Phan Thị B nộp số tiền 5.000.000 đồng; ông Đàm Minh Th nộp số tiền 80.000.000 đồng; bà Văn Thị Diễm H nộp số tiền 17.000.000 đồng; bà Trần Thị Th nộp số tiền 15.000.000 đồng; bà Trần Thị L nộp số tiền 5.000.000 đồng; bà Phạm Thị Th1 nộp số tiền 20.000.000 đồng; bà Trần Thị Xuân Th2 nộp số tiền 7.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị N nộp số tiền 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị B nộp số tiền 3.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh T nộp số tiền 10.000.000 đồng; bà Trần Thị Ph1 nộp số tiền 5.000.000 đồng; Trịnh Thị L nộp số tiền 115.000.000 đồng. Đây là số tiền người phạm tội dùng để cho vay nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Trao trả lại cho Mai Văn Thao số tiền: 76.600.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trịnh Thị L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân M số tiền: 168.355.555 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Xuân Th2 số tiền: 36.691.666 đồng, trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền: 920.000 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Ph1 số tiền: 7.083.333 đồng, trả lại cho bà Văn Thị Diễm H số tiền 181.111 đồng. Đây là số tiền tiền thu lợi bất chính mà L đã thu.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định:

Từ năm 2018 đến năm 2022, Trịnh Thị L cho nhiều người dân (chủ yếu là những người sống trên địa bàn phường ĐH) vay tiền, số tiền cho vay từ 1.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng với lãi suất từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/01 triệu/ngày (tương đương mức lãi suất năm từ 108% đến 360%) cao gấp từ 5,4 lần đến 18 lần so mới mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Cụ thể, quá trình điều tra, xác định được Trịnh Thị L đã cho 15 người vay tiền (gồm ông Dương Văn Ph, bà Phan Thị B, ông Đàm Minh Th, bà Võ Thị Th, bà Lê Thị Tr, bà Văn Thị Diễm H, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị Th1, bà Trần Thị Xuân Th2, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Trần Thị Ph1, ông Mai Văn Lượm E) với tổng số tiền cho vay là 342.000.000 đồng, thu lợi bất chính 785.963.889 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số: 67/CT-VKSPRTC ngày 17-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu kiếm tiền chân chính mà lại lợi dụng khó khăn về tài chính của

người khác để thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi cho vay lãi nặng thu lợi bất chính của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân trong thời gian dài nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với bà Dương Thị H tuy bà H có nhận tiền từ những người vay nhưng không biết số tiền này là hoạt động cho vay lãi nặng của Trịnh Thị L nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[5] Đối với ông Mai Văn Th, ông Th không biết, không tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng của L nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[6] Đối với một số người vay tiền của Trịnh Thị L hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, không có mặt tại địa phương, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại: 09 phiếu thu của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 10 tờ giấy đề nghị thu nợ của Ngân hàng BIDV, có chữ ký của Trịnh Thị L; 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2020/4770494/HDTC ngày 27/11/2020; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số: 9704050601307155 mang tên Trịnh Thị L cho bà Trịnh Thị L; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số: 0948177217, 0393191231 cho ông Mai Văn Th. Đây là các giấy tờ, đồ vật không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7.2] Đối với 01 cây dao (dạng mã tấu), màu đen, bằng kim loại, dài 81cm; 01 cây dao (dạng mã tấu), bằng kim loại, màu đen, dài 82cm; 01 cây dao (dạng kiếm

nhật), bằng kim loại, dài 98cm, kèm theo bao màu vàng đen; 01 cây dao (dạng dao găm), bằng kim loại, dài 35cm, kèm theo bao da màu nâu; 01 dao tự chế, dài 120cm; 01 dao tự chế, dài 119cm; 01 dao tự chế, dài 125cm; 01 dao tự chế, dài 127cm. Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng nêu trên để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Thị L về hành vi "Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương".

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, gắn sim số: 0945470171 của Trịnh Thị L. Đây là phương tiện công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7.4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Số tiền: 76.600.000 đồng đã thu giữ là của ông Mai Văn Thao, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông Mai Văn Th.

[7.5] Đối với số tiền 342.000.000 đồng mà Trịnh Thị L dùng để cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó:

Số tiền vay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Trịnh Thị L gồm ông Dương Văn Ph 50.000.000 đồng; bà Phan Thị B 5.000.000 đồng; ông Đàm Minh Th 80.000.000 đồng; bà Văn Thị Diễm H 17.000.000 đồng; bà Trần Thị Th 15.000.000 đồng; bà Trần Thị L 5.000.000 đồng; bà Phạm Thị Th1 20.000.000 đồng; bà Trần Thị Xuân Th2 7.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị B 3.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh T 10.000.000 đồng; bà Trần Thị Ph1 5.000.000 đồng nên truy thu của ông Dương Văn Ph, bà Phan Thị B, ông Đàm Minh Th, bà Văn Thị Diễm H, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị Th1, bà Trần Thị Xuân Th2, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Trần Thị Ph1 tương ứng với số tiền đã vay chưa trả cho L.

Số tiền vay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho L gồm bà Võ Thị Th trả 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Tr trả 90.000.000 đồng, ông Mai Văn Lượm E trả 15.000.000 đồng, tổng số tiền là 115.000.000 đồng, buộc L phải nộp lại số tiền này.

[7.6] Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 56.181.111 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7.7] Đối với số tiền thu lợi bất chính 785.963.889 đồng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại tiền thu lợi bất chính gồm bà Phan Thị B, ông Đàm Minh

Th, bà Võ Thị Th, bà Lê Thị Tr, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị Th1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Mai Văn Lượm E. Trịnh Thị L cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải trả lại tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu nhận lại hoặc không có yêu cầu gồm bà Nguyễn Thị Xuân M số tiền 55.022.222 đồng, ông Dương Văn Ph số tiền 113.333.333 đồng; bà Văn Thị Diễm H số tiền 181.111 đồng; bà Trần Thị Xuân Th2 số tiền 36.691.666 đồng; bà Nguyễn Thị B số tiền 920.000 đồng; bà Trần Thị Ph1 số tiền 7.083.333 đồng.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-01-2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ: Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, có IMEI 1: 351864451914745; IMEI 2: 355795641914748 kèm theo SIM: 0945470171. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

2.2 Trả lại cho ông Mai Văn Th số tiền: 76.600.000đ (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 25-5-2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận).

2.3 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các khoản sau:

Truy thu của bị cáo số tiền 115.000.000 đồng và số tiền 56.181.111 đồng. Tổng cộng 171.181.111 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm mười một đồng).

Buộc ông Dương Văn Ph nộp lại số tiền vay chưa trả là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Phan Thị B nộp lại số tiền vay chưa trả là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc ông Đàm Minh Th nộp lại số tiền vay chưa trả là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Văn Thị Diễm H nộp lại số tiền vay chưa trả là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị Th nộp lại số tiền vay chưa trả là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị L nộp lại số tiền vay chưa trả là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Phạm Thị Th1 nộp lại số tiền vay chưa trả là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị Xuân Th2 nộp lại số tiền vay chưa trả là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị N nộp lại số tiền vay chưa trả là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị B nộp lại số tiền vay chưa trả là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T nộp lại số tiền vay chưa trả là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị Ph1 nộp lại số tiền vay chưa trả là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4 Buộc bị cáo trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân M số tiền 55.022.222 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng).

Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Dương Văn Ph số tiền 113.333.333 đồng (Một trăm mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Văn Thị Diễm H số tiền 181.111 đồng (Một trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm mười một đồng).

Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Trần Thị Xuân Th2 số tiền 36.691.666 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Trần Thị Ph1 7.083.333 đồng (Bảy triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Tp. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an Tp. PR-TC;
- CQTHAHS Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư